

CÔNG TY CỔ PHẦN DAP - VINACHEM

Số: 751/GT-DAP

V/v: Giải trình nguyên nhân lợi nhuận sau thuế thay đổi
trước và sau kiểm toán, soát xét 06 tháng đầu năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 04 tháng 8 năm 2026

Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty: Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (DDV)

Trụ sở chính: Lô N5.8, Khu Công nghiệp Đình Vũ, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, Phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 02253 979 368

Fax: 02253 979 170

Website: www.dap-vinachem.com.vn

Email: daphaiphong@gmail.com

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

Căn cứ báo cáo tài chính năm 06 tháng đầu năm 2026 đã được kiểm toán soát xét, Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (mã chứng khoán DDV) xin được giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế trước và sau kiểm toán soát xét như sau:

Kết quả lợi nhuận sau thuế trước và sau kiểm toán:

Loại báo cáo	Lợi nhuận sau thuế		Chênh lệch	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
	Trước kiểm toán, soát xét	Sau kiểm toán, soát xét		
Báo cáo tài chính	228.973.674.500	246.114.357.558	17.140.683.058	7,5%

Chi tiết tăng/ giảm như sau:

STT	Chỉ tiêu	Trước kiểm toán, soát xét	Sau kiểm toán, soát xét	Chênh lệch	Tỷ lệ tăng, giảm %
1	2	3	4	5 = 4 - 3	6
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.639.614.676.726	3.639.614.676.726	-	0,0%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	13.447.498.104	13.447.498.104	-	0,0%
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.626.167.178.622	3.626.167.178.622	-	0,0%
4	Giá vốn hàng bán	3.247.919.602.503	3.226.545.451.680	(21.374.150.823)	-0,7%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	378.247.576.119	399.621.726.942	21.374.150.823	5,7%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	35.657.239.417	35.657.239.417	-	0,0%
7	Chi phí tài chính	9.124.377.629	9.124.377.629	-	0,0%
	Trong đó: Chi phí lãi vay	2.035.911.587	2.035.911.587	-	0,0%
8	Chi phí bán hàng	59.722.452.418	59.722.452.418	-	0,0%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	58.658.096.651	58.658.096.651	-	0,0%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	286.399.888.838	307.774.039.661	21.374.150.823	7,5%
11	Thu nhập khác	809.620.774	861.323.774	51.703.000	6,4%
12	Chi phí khác	640.463.097	640.463.097	-	0,0%

STT	Chỉ tiêu	Trước kiểm toán, soát xét	Sau kiểm toán, soát xét	Chênh lệch	Tỷ lệ tăng, giảm %
13	Lợi nhuận khác	169.157.677	220.860.677	51.703.000	30,6%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	286.569.046.515	307.994.900.338	21.425.853.823	7,5%
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	57.595.372.015	61.880.542.780	4.285.170.765	7,4%
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-	
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	228.973.674.500	246.114.357.558	17.140.683.058	7,5%

Nguyên nhân tăng/ giảm:

- Giá vốn hàng bán giảm 21.374 triệu đồng do điều chỉnh giảm chi phí sửa chữa lớn.
- Thu nhập khác tăng với số tiền 51,7 triệu đồng do xử lý chênh lệch sau kiểm kê 30/6/2026
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tăng với số tiền 4.285 triệu đồng do ảnh hưởng bởi các bút toán điều chỉnh trên.

Việc tăng, giảm các khoản doanh thu, chi phí ở trên làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN sau kiểm toán soát xét 06 tháng đầu năm 2026 tăng với số tiền 17.140 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ tăng 7,5%

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung các thông tin đã công bố. *Đhe*

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KTTC.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Văn Bằng
Vũ Văn Bằng